

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2020/DS-ST

Ngày: 29-9-2020

*V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Thành Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Quyền Lương

2. Ông Huỳnh Đông

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** ông Nguyễn Hoàng Linh

-----

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 444/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 951/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần N;

Địa chỉ: 54A, đường Th, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1974 và bà Huỳnh Thị Như Ng, sinh năm: 1978 - đều là Giám đốc Xử lý nợ khách hàng cá nhân (theo Giấy ủy quyền số: 1736/2020/UQ-TĐG12 ngày 22/4/2020).

*2. Bị đơn:* bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm: 1971;

Địa chỉ đăng ký thường trú: 16/10D, đường C, tổ 18, khu phố 2, phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: C420, tổ 15, khu phố 3, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn: ông Đinh Công Tr, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: 202/38, khu phố 5, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (theo Giấy ủy quyền ngày 18/6/2020 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị X).

(Bà Huỳnh Thị Như Ng có mặt; Ông Nguyễn Văn Ch và ông Đinh Công Tr vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải - Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Ch và bà Huỳnh Thị Như Ng trình bày:

Ngày 23/3/2018 thì Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Đồng Nai (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị Thu V đã cùng ký kết Hợp đồng cho vay số: 530/2018/HĐCV với chi tiết như sau:

- + Số tiền vay: 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng);
- + Mục đích vay: mua sắm đồ gia dụng cá nhân và gia đình;
- + Lãi suất cho vay: 22,2%/năm;
- + Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.
- + Phương thức trả nợ: hàng tháng.
- + Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên.

Ngày 23/3/2018 Ngân hàng đã giải ngân cho bà V theo Khế ước nhận nợ số: 530/2018/KUNN với số tiền: 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng).

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo như cam kết; vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ.

Tạm tính đến ngày 29/9/2020, bà V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 261.494.462đ (hai trăm sáu mươi một triệu, bốn trăm chín mươi tư nghìn, bốn trăm sáu mươi hai đồng), trong đó:

- + Nợ gốc: 181.500.000đ (một trăm tám mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng);
- + Lãi trong hạn: 71.218.040đ (bảy mươi một triệu, hai trăm mười tám nghìn, không trăm bốn mươi đồng);
- + Lãi quá hạn: 8.776.422đ (tám triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng).

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét buộc bà V phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền (tạm tính đến ngày 29/9/2020) là: 261.494.462đ (hai trăm sáu mươi một triệu, bốn trăm chín mươi tư nghìn, bốn trăm sáu mươi hai đồng) cùng với tiền lãi suất phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ kể từ ngày 30/9/2020 cho đến khi bà V thanh toán hết số tiền nêu trên.

Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

*- Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải - Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn là ông Đinh Công Tr trình bày:*

Ông xác nhận lời trình bày của Ngân hàng về Hợp đồng cho vay số: 530/2018/HĐCV, Khế ước nhận nợ số: 530/2018/KUNN cùng ngày 23/3/2018, thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay, số tiền vay, số nợ gốc, nợ lãi trong hạn và quá hạn mà bà Nguyễn Thị Thu V còn chưa thanh toán tính đến ngày 26/8/2020 là đúng sự thật. Bà V chỉ đề nghị Ngân hàng không tiếp tục tính lãi suất phát sinh nữa và số nợ nêu trên thì bà V sẽ trả dần mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nếu Ngân hàng không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra bà V không có yêu cầu gì thêm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đối với Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng nên cần căn

cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số: 530/2018/HĐCV, Khế ước nhận nợ số: 530/2018/KUNN cùng ngày 23/3/2018 giữa Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Đồng Nai và bà Nguyễn Thị Thu V, sự thừa nhận của các bên đương sự và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện thì đã có đủ cơ sở để xác định bà V đã vay của Ngân hàng số tiền 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng), lãi suất là 22,2%/năm. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì bà V còn nợ tiền nợ gốc là: 181.500.000đ (một trăm tám mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng), lãi trong hạn là: 71.218.040đ (bảy mươi một triệu, hai trăm mười tám nghìn, không trăm bốn mươi đồng) và lãi quá hạn là: 8.776.422đ (tám triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng).

Tại các buổi làm việc và hòa giải, Người đại diện theo ủy quyền cho Bị đơn đã đề nghị Ngân hàng không tiếp tục tính lãi suất phát sinh nữa và số nợ nêu trên thì bà V sẽ trả dần mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Tuy nhiên, quan điểm trên không được Ngân hàng đồng ý, không phù hợp với những thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: 530/2018/HĐCV và Khế ước nhận nợ số: 530/2018/KUNN cùng ngày 23/3/2018 nên không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà V phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và quá hạn (tính đến ngày 29/9/2020) với tổng số tiền là: 261.494.462đ (hai trăm sáu mươi một triệu, bốn trăm chín mươi tư nghìn, bốn trăm sáu mươi hai đồng) cùng với tiền lãi suất phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ kể từ ngày 30/9/2020 cho đến khi bà V thanh toán hết số tiền nêu trên.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà V phải nộp số tiền:  $261.494.462 \times 5\% = 13.075.000\text{đ}$  (mười ba triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N đối với bà Nguyễn Thị Thu V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thu V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền 261.494.462đ (hai trăm sáu mươi một triệu, bốn trăm chín mươi tư nghìn, bốn trăm sáu mươi hai đồng) cùng với tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số:

530/2018/HĐCV và Khế ước nhận nợ số: 530/2018/KUNN cùng ngày 23/3/2018 kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2020 cho đến khi bà V thanh toán hết khoản tiền nêu trên.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:**

- Bà Nguyễn Thị Thu V phải nộp số tiền 13.075.000đ (mười ba triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N 5.949.000đ (năm triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009290 ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa).

**3.** Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thành Tân**